

Bản án số: 122/2023/HS-PT

Ngày: 19 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Bà Trần Thị Nhài.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 109/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/7/1994; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Sán Chay; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Tăng Thị V; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 04/5/2023, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 4.000.000đ về hành vi Làm hư hỏng tài sản. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Khuông Thanh Đ – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trong vụ án này bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, Trần Văn H và bà Tăng Thị Vệ s năm 1963 (Là mẹ đẻ của H, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên)

đến Văn phòng bán hàng của Công ty cổ phần K (gọi tắt là Công ty K) đặt tại mỏ đá Đ, địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gặp anh Đặng Thế Q (Sinh năm 1984, trú tại tổ I, phường H, TP T, tỉnh Thái Nguyên) là Phó giám đốc của Công ty T1 (gọi tắt là Công ty M), trụ sở chính tại tổ B, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ A, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên) để trao đổi giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình bà V với Công ty M. Quá trình trao đổi, H yêu cầu số tiền đền bù, hỗ trợ việc Công ty M khai thác làm ảnh hưởng tới đất nhà H giáp ranh với mỏ đá đang khai thác là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), giữa hai bên không thống nhất được với nhau nên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, anh Q bỏ đi về, H ở lại dùng tay nắm nút 01 ô kính kích thước (0,70 x 0,95)m của cửa chính phòng khách văn phòng bán hàng Công ty K rồi tiếp tục định giằng lấy lưới liềm bà V đang cầm ở tay phải nhưng không được, H đi xuống dưới đường, lấy 01 con dao bìa mang theo trước đó để trên xe mô tô, rồi quay lại dùng dao chém làm hư hỏng 08 ô kính cửa phòng khách bán hàng làm nứt vỡ; 03 tấm kính cửa phòng theo dõi camera, 02 tấm kính cửa sổ phòng bếp, 02 âm siêu tốc nhãn hiệu KAIYO và COOK COOK; 01 bát hương; 01 bàn nhựa; 01 ghế nhựa; 01 bóng đèn tròn dạng bóng led Rạng Đông; 01 đế chân mắt camera nhãn hiệu HIKVISION của Công ty K. Lúc này, anh Trần Văn A, sinh năm 1990 (là anh trai của H), trú tại xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến can ngăn, lấy dao khỏi tay H, H tiếp tục nhặt 01 ống kim loại ở trước cửa văn phòng Công ty K đập gãy 01 chân đế mắt Camera gắn phía ngoài cửa văn phòng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Phạm Minh T (sinh năm 1994, trú tại tổ B, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên) là Giám đốc Công ty K đến thấy sự việc xảy ra đã không chế giữ H lại, mọi người vào can ngăn dẫn đến bà V bị đau ở vùng lưng và mũi còn H bị co giật sau đó H và bà V được gia đình đưa đến bệnh viện để điều trị.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Các tài sản bị hủy hoại tại thời điểm ngày 17/5/2022 có tổng giá trị là 2.316.750 đồng (hai triệu ba trăm mười sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 401/KLGD ngày 22/12/2022 của V1 kết luận:

+ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định. Đối tượng Trần Văn H có bệnh động kinh cục bộ phức tạp có biến đổi nhân cách nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.2.

+ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng đủ khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 506/KLTTCT- TTPY ngày 22/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với Trần Văn H là 0% (Không phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 505/KLTTCT- TTPY ngày 19/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với bà Tăng Thị V là 0% (Không phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Hủy hoại tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, p, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 22/9/2023, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo hiện tại vẫn thường xuyên phải điều trị bệnh tâm thần, được hưởng chính sách bảo trợ xã hội hàng tháng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo giáo dục bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng và cho bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, tại văn phòng bán hàng của Công ty cổ phần K đặt tại mỏ đá Đ, địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn H đã

có hành vi dùng tay đâm nút 01 ô kính kích thước (0,79x0,95)m, dùng dao chém làm hư hỏng 08 ô kính cửa phòng khách bán hàng, làm nứt vỡ 03 tấm kính cửa phòng theo dõi camera; 02 tấm kính cửa sổ phòng bếp; 02 âm siêu tốc nhãn hiệu KAIYO và COOK COOK; 01 bát hương; 01 bàn nhựa; 01 ghế nhựa; 01 bóng đèn tròn dạng bóng led Rạng Đông; 01 đế chân mắt camera nhãn hiệu HIKVISION của Công ty K. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.316.750 đồng (Hai triệu ba trăm mười sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Với hành vi trên bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, bản thân bị bệnh động kinh cục bộ phức tạp, có biến đổi nhân cách nhẹ, nên nhận thức pháp luật bị hạn chế. Trong vụ án này bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, p, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND, CA huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THADS Đồng Hỷ;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Minh Tuấn